

Số: **1114** /QĐ-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày **13** tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thái

KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2021 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1114/QĐ-SGDĐT ngày 13/9/2021 của
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi)

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra.
- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và lấy sự hài lòng của công dân, tổ chức là mục tiêu phục vụ của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

- Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính và đề ra các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Sở.
- Định lượng được hiệu quả của công tác cải cách hành chính, sự phục vụ người dân, tổ chức; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của cơ quan Sở.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trong năm 2022, hoàn thành việc xây dựng lại Đề án vị trí việc làm theo quy định mới của Trung ương.
2. Giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính xếp thứ hạng tăng bình quân mỗi năm 1 bậc, phấn đấu đến năm 2025 xếp thứ hạng 10/20 các Sở, ban ngành trong tỉnh.
3. 100% văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tham mưu ban hành đúng quy định, tiến độ; bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tính khả thi.
4. Thực hiện tinh giản biên chế ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Trung ương.
5. Đến năm 2025:
 - Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.
 - Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đến ngày 31/12/2025).

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

- 80% người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc tham mưu các nội dung về cải cách hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao thực hiện.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm các sáng kiến, mô hình cải cách mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan. Nhân rộng việc áp dụng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, có hiệu quả cao.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính. Thường xuyên quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ,

chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước về cải cách hành chính đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Thường xuyên rà soát, đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền với nội dung đa dạng, thiết thực, hình thức phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo; tổ chức triển khai, thực hiện theo thẩm quyền đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quyền lợi của nhà giáo, học sinh tỉnh nhà.

- Nâng cao chất lượng xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm bảo đảm hiệu lực, chất lượng, tính khả thi cao.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi phù hợp theo quy định hiện hành.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp đầu tư cho giáo dục và đào tạo phát triển theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Chuẩn hóa, tích hợp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện về cải cách tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; Kịp thời tổ chức bộ máy đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu

tổ chức bên trong cơ quan Sở phù hợp với quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

- Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nghị quyết của Đảng, các quy định của Nhà nước về thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế để thống nhất nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, đúng pháp luật; đồng thời phân định rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể thực hiện tốt nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, công chức, viên chức

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, trường học trong công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thực chất, khách quan, công bằng trên cơ sở kế hoạch được giao; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ quản lý, lý luận chính trị cho công chức, viên chức ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Kịp thời triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người lao động theo Luật Giáo dục 2019; tuyên truyền cán bộ, công chức và người lao động sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng môi trường mạng để giải quyết công việc; lồng ghép thông qua hướng dẫn nhiệm vụ Công nghệ thông tin đầu năm học.

6. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng lại Đề án vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ; gắn thực hiện tinh giản biên chế với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức công vụ, có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc thành thạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm, bảo đảm nguyên tắc công khai, khách quan, minh bạch, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có sai phạm. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

7. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại cơ quan Sở về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các đơn vị trực thuộc Sở theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

8. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc. Phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Hoàn thành việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

C.N
3
DỤC
TẠO
NGÀI

- Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên môi trường mạng vào hoạt động của các cơ quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các phòng chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai các nội dung cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ:

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Văn phòng Sở.
- Cải cách thể chế: Văn phòng Sở, Phòng Chính trị tư tưởng, Phòng Kế hoạch Tài chính, Thanh tra Sở.
- Cải cách thủ tục hành chính: Văn phòng Sở, các phòng có thủ tục hành chính.
- Cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ: Phòng Tổ chức cán bộ;
- Cải cách tài chính công: Phòng Kế hoạch Tài chính.
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số: Văn phòng Sở.

Các phòng, đơn vị được giao chủ trì thực hiện những nội dung trong kế hoạch này có trách nhiệm chủ động phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

Các phòng, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các phòng, đơn vị được giao chủ trì hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Trưởng các phòng thuộc Sở căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch và tình hình thực tiễn của đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền; đồng thời kiến nghị những vướng mắc có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí cải cách hành chính để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

4. Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp kết quả thực hiện của Sở báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.